TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số:01/2025/HNGĐ- ST
Ngày 21 tháng 01 năm 2025
"Về việc Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN - TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Nữ Hương Huyền.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Thái và ông Nguyễn Văn Hảo.

Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hà- Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thùy Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên đưa ra xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 224/2024/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 10 năm 2024*"Về việc tranh chấp Hôn nhân gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXX ngày 06 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Lưu Thị Thu H**, sinh năm 1993; hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Bị đơn: **Anh Hoàng Ngọc B**, sinh năm 1993; hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện đang cải tạo tại tổ B, phân trại K3, Trại giam V, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Toà án, nguyên đơn chị Lưu Thị Thu H trình bày*:

Chị H và anh Hoàng Ngọc B kết hôn tháng 3 năm 2020. Trước khi cưới được tự do tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi cưới chị H về làm dâu chung sống cùng gia

đình anh B ở xã T, huyện B. Trong quá trình chung sống anh B không tu chí làm ăn dẫn đến vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Tháng 02 năm 2021 anh B vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án tại Trại giam V nên chị H đã về nhà bố mẹ để ở thôn T, xã T, huyện B chứ không ở chung cùng bố mẹ anh B nữa. Chị H đề nghị được ly hôn anh B vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Hoàng Gia B1, sinh ngày 25/8/2020 hiện nay đang ở cùng chị H. Chị H đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu B1 và không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, vay nợ và công sức: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn, anh Hoàng Ngọc B vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình làm việc trình bày: Anh B xác nhận lời trình bày của chị H về thời gian kết hôn và quá trình chung sống như chị H trình bày là đúng. Anh B xác định tình cảm vợ chồng không còn nên việc chị H đề nghị ly hôn, anh B đồng ý được ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị H trình bày. Anh B đồng ý để chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Gia B1. Vì hiện nay đang phải chấp hành hình phạt tù nên không có điều kiện để cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, vay nợ: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên phát biểu quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng mọi trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ giấy triệu tập của Tòa án.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Lưu Thị Thu H được ly hôn anh Hoàng Ngọc B.

Về con chung: Giao cho chị Lưu Thị Thu H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Gia B1, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Hoàng Ngọc B có đơn đề nghị xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về pháp luật áp dụng trong vụ án: Đây là vụ án tranh chấp "Hôn nhân và gia đình", do đó pháp luật được áp dụng để giải quyết vụ án là Luật Hôn nhân và gia đình; Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Ngọc B và chị Lưu Thị Thu H là vợ chồng đăng ký kết hôn tháng 3 năm 2020 trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh nhiều bất đồng, mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung nên chị H đề nghị ly hôn. Phía anh B cũng đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo như đề nghị của chị H vì tình cảm vợ chồng không còn, hơn nữa anh B đang phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam V.

Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh B đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị H để chị H được ly hôn anh B.

[4] Về con chung: Hai bên xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Gia B1- sinh ngày 25/8/2020 và hiện nay cháu B1 đang ở cùng chị H.

Cả anh B và chị H đều thống nhất để chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó cần giao cháu Hoàng Gia B1 cho chị Lưu Thị Thu H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng, vay nợ và công sức: Cả chị H và anh B đều không đề nghị giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị H phải nộp 300.000 đồng (đã nộp theo biên lai số 0002484) ngày 16/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị Thu H được ly hôn anh Hoàng Ngọc B.

2. Về con chung: Chị Lưu Thị Thu H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Gia B1, sinh ngày 25/8/2020, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, vay nợ, công sức: Các đương sự đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lưu Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002484 ngày 16/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên. Chị H đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Các đương sự;
-UBND xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc (ĐKKH năm 2020);
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Nữ Hương Huyền

<u>Nơi nhận</u>:

- *VKSND thành phố.*
- *Chi cục THA thành phố.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu HS+ VP.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Nữ Hương Huyền

TOÀ ÁN NHÂ DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TỈNH VĨNH PHÚC Độc lập — Tự do — Hạnh Phúc.

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Kim Dung.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Về vụ án giữa các đơng sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị Hằng – sinh năm 1984.

Nơi cư trú**:** Hốp Lẻ - Hội Hợp, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Hưng - sinh năm 1980; Nơi cư trú: Xóm Chám, Định Trung, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc (có mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Đỉnh – sinh năm 1961.

Nơi cư trú: Khu HC1, Liên Bảo, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc (có mặt).

Sau khi các thành viên Hội đồng xét xử thảo luận, biểu quyết 3/3 (100%) thống nhất quyết định:

1.Áp dụng các điều 471; 474 và Điều 305 Bộ luật dân sự: Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

2.Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Hằng.

Buộc bà Nguyễn Thị Đỉnh phải trả thanh toán trả nợ cho chị Dương Thị Hằng số tiền gốc và tiền lãi tổng cộng là: **103.680.000đ** ***(Một trăm linh ba triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng chẵn).***

- Án phí dân sự sơ thẩm bà Đỉnh phải chịu 2.592.000đ (Hai triệu năm trăm chin hai nghìn đồng chẵn).

- Hoàn trả chị Dương Thị Hằng số tiền tám ứng án phí dân sự sơ thẩm là: 2.510.000đ (Hai triệu năm trăm mười nghìn đồng chẵn).

Biên bản kết thúc vào hồi ……ngày 20 tháng 12 năm 2010, đã được thông qua cho các thành viên HĐXX thống nhất ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Dung